TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2025/HS-PT
Ngày: 18/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Hợp**

Các thẩm phán: Ông **Trần Huy Đức**

Ông **Nguyễn Cường**

- Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Phương Mai**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Thọ Định**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 04 năm 2025, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Bùi Đức T và các bị cáo khác về tội: "*Giết người*" " *Gây rối trật tự công cộng*".

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Đức T, sinh ngày: 13/02/1998 tại tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã I, TP ., tỉnh Kon Tum; nơi ở hiện tại: Thôn P, xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T1, sinh năm 1975 và bà Đoàn Thị G, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Tử T2, sinh ngày 12/02/2004 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tử H, sinh năm 1977 và bà Đoàn Thị L, sinh năm 1977; tiền án,tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn B, sinh ngày: 20/9/2004 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Hẻm E N, thôn K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: Không;

4. Nguyễn Bảo H2, sinh ngày: 28/03/2003 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bảo T3, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thanh K, sinh ngày: 25/9/1987 tại tỉnh Kon Tum; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Nơi ở hiện tại: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1965; vợ tên Đỗ Thị T4, sinh năm 1987; có 2 con, con nhỏ sinh năm 2015, con lớn sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Tại bản án số 24/2024/HSST ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum bị cáo Nguyễn Thanh K bị xử phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 07/2/2025.

Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án này từ ngày 22/12/2023 đến ngày 15/7/2024 thì có quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lĩnh; đến ngày 07/02/2025 bị cáo bị bắt tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

6. Huỳnh Xuân S, sinh ngày: 03/01/2002 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn D, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lái xe máy xúc; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Xuân H4, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị Thu S1, sinh năm 1984; vợ là Trần Đào Yến N, sinh năm 2002; có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2023 đến ngày 06/12/2023 thì có quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lĩnh, ngày 07/12/2023 bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Tống Ngọc Phương N1, sinh ngày: 16/5/2005 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn A, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Ngọc H5, sinh năm 1966 và bà Đào Thị Hồng N2, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2023 đến ngày 06/12/2023 có quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lĩnh, ngày 07/12/2023 bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Trần Duy T5, sinh ngày: 16/03/2005 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn H, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T6, sinh năm 1976 và bà Trần Thị Như Ý, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2023 đến ngày 27/01/2024 thì có quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lĩnh, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo* Bùi Đức T, Trần Tử T2, Nguyễn Văn B, Nguyễn Bảo H2*:* Ông Đinh Văn H6 – Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh K; trú tại: Số E N, thành phố K, tỉnh Kon Tum, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có sự hiểu nhầm trong chuyện tình cảm nên Nguyễn Thị Thùy T7, Huỳnh Lâm Tâm N3 và Nguyễn Ngọc N4 có hẹn với nhau vào lúc 20 giờ 00 ngày 30/6/2023 sẽ gặp nhau tại khu vực cây Đ, thuộc địa bàn thôn T, xã Đ, huyện Đ để nói chuyện thì Trần Tử T2 có chở bạn gái là Tâm N3 đến điểm hẹn. Trong lúc đợi Thùy Trang đến để nói chuyện thì giữa S và T2 phát sinh mâu thuẫn. T2 bị Huỳnh Xuân S, Châu Văn C và Nguyễn Trần Duy T5 đánh. Vì bực tức nên T2 điện thoại cho Nguyễn Viết T8 nói: *"Em bị đám Sinh đánh"* và điều khiển xe mô tô chở theo Tâm N3 đi về nhà Nguyễn Viết T8 tại số nhà D N, thành phố K. Tại đây, T2 có kể lại cho mọi người nghe về việc T2 vừa bị S và một số thanh niên bạn của S đánh ở xã Đ. Nghe xong thì Nguyễn Viết T8 bảo T2 gọi điện thoại liên lạc với nhóm của S, sau đó hẹn địa điểm đánh nhau. Nguyễn Viết T8 đã đề xướng, tập hợp và rủ rê các bị cáo khác để tham gia đánh nhau, cùng chuẩn bị hung khí, thuê phương tiện để đi đánh nhóm của S giúp T2. Nhóm của Nguyễn Viết T8 gồm: Trần Tử T2, Nguyễn Viết T8, Bùi Đức T, Nguyễn Văn B, Lê Thanh P, Phan Văn Đ1, Cao Kỳ A, Lê Trọng D, Cao Văn H7, Nguyễn Bảo H2, Nguyễn Lê Huy H8, Trần Minh Gia B1 và Lê Thanh L1.

Khi Viết T8 bảo những người trong nhóm đem hung khí bỏ lên thùng xe và lên xe bán tải do Bùi Đức T điều khiển, số còn lại lên xe taxi; P điều khiển xe mô tô chở B, T2 chở Tâm N3 đi trước hướng về khu vực cây xăng xã Đ.

Lúc này nhóm của Huỳnh Xuân S gồm: Châu Văn C, Tống Ngọc Phương N1, Lê Thanh P1, Huỳnh Xuân S, Trần Viết S2, Đoàn Hà Chí T9, Võ Văn M, Nguyễn Hoàng S3, Nguyễn Trần Duy T5, Bùi Ngọc T10, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Hữu H9; Hồ Văn T11. Anh T11 và K cùng yêu cầu mọi người kiếm gạch, đá, cây, gậy… gom về một chỗ để làm hung khí chuẩn bị đánh nhau với nhóm của Nguyễn Viết T8.

Khi đến khu vực cây xăng Đ5, nhóm của T8 lấy hung khí trên thùng xe bán tải cầm trên tay, cùng nhau chạy vào khu vực cây xăng nơi có khoảng gần 10 người đang ngồi chơi; Viết T8 bảo Đức T lái xe ô tô soi đèn pha vào khu vực này, Danh cầm ống típ sắt, B1 cầm dao, H2 cầm kiếm tự chế, Kỳ A cầm dao, P cầm dao bấm dài khoảng 18 cm do B đưa ở đoạn ngã ba T, H7 cầm dao, Đ1 cầm

dao, T2 cầm dao, H8 cầm ống típ sắt, L1 cầm dao, B cầm cây Đ2 xông vào chỗ đám đông để đánh. Bông xông vào trước, nhìn thấy anh Đào Đức Đ3 đang đứng ở khu vực bên trái cây xăng, B không nói gì, chạy tới, hai tay cầm Đao chém liên tiếp vào đầu của anh Đ3 02 nhát, vào lưng, bụng 04 nhát rồi P xông vào đứng phía sau, tay trái vòng lên phía trước kẹp cổ, tay phải cầm dao bấm kề vào cổ Đ3. T2 cầm con dao chạy tới thì phát hiện ra đánh nhầm người nên hô lên: *"Bọn này không phải đâu mấy anh"* rồi cầm dao chạy sang phía bên kia đường Quốc lộ 14, vừa chạy vừa hô: "*Bọn đánh em vừa nãy là ở bên kia",* T2 chạy vào đường hẻm phía cây Đa đối diện cây xăng, H7 chạy theo T2, Đức T lái xe ô tô bán tải theo sau, khi xe chạy sang bên kia đường Quốc Lộ 14 thì phát hiện nhóm của S có khoảng 20 người trong đường hẻm bê tông nên Kỳ A nhảy xuống, tay cầm đoạn ống tuýp sắt cán dao chạy bộ trước vào đường bê tông, B cầm cây Đao chạy theo sau, P chạy xe mô tô đi theo. Nhóm của T tiếp tục chạy qua bên kia đường phía cây Đa đối diện cây xăng, Viết T8 bảo Đ: *" Lái xe qua bên đó",* T8 điều khiển xe theo lời của Viết T8, soi đèn pha xe ô tô, khi đi vào đường hẻm thì T2 trông thấy nhóm người của S đang đứng gần cây Đ4, nhóm T8- T2 xông vào đánh nhau với nhóm của S thì bị nhóm của S hô hào: *"Chém chết mẹ bọn nó đi"* và xông ra đánh, dùng gạch, đá ném, cây, gậy, đao, kiếm… đuổi nhóm của T8 chạy tháo lui ra hướng Quốc lộ A, Đức T lùi xe ra đường Quốc lộ, Viết T8 hô lên: "*Leo lên xe",* có một số người trong nhóm vào trong ca bin xe, một số trèo lên thùng xe, P điều khiển xe chở B và Cao Kỳ A chạy theo, T2 và số còn lại chạy bộ theo sau xe. Đức T điều khiển ô tô chạy về hướng thành phố K được khoảng 100 mét thì Viết T8 nhìn thấy trong nhóm của T8 còn có một số người chạy bộ phía sau xe ô tô và bị nhóm của S đuổi đánh nên bảo Đức T: *" Quay lại cứu bọn nó",* Đức T nghe vậy vừa dừng xe lại thì Kỳ A chạy tới gần, áp sát xe ô tô nói: *" Tụi bây có bản lĩnh thì xuống chơi chứ sao bỏ chạy?"*, ngay sau đó D, H2, H8 từ trên thùng xe ô tô nhảy xuống, cầm theo dao, kiếm, tuýp sắt để cùng những người đang chạy bộ phía sau như: T2, P, B, Kỳ A, H7…cùng chạy ngược trở lại để tiếp tục chửi bới, thách thức và chờ nhóm của S đuổi tới để đánh nhau. Khi Đức T quay đầu xe lại đi về hướng Đ thì Đ3 ở trên xe ô tô nói: *" Quay lại tông chết mẹ tụi nó đi"*, Đức T nói: *" Để tao quay lại tông chết cha nó đi"* và điều khiển xe đi ở giữa phần đường về hướng huyện Đ, đi đến gần cây xăng thì thấy nhóm của S, T11, C1, K đang cầm hung khí đuổi đánh nhóm D, T2, H8, P… ở phía bên trái đường, Đức T điều khiển xe và chạy qua phía bên trái đường, đạp mạnh chân ga điều khiển xe ô tô chạy thẳng đâm xe vào nhóm của S khiến cho Huỳnh Xuân S ngã văng vào lề đường tiếp theo là Nguyễn Văn C1 và Hồ Văn T11 bị xe tông trúng người. Ngay sau khi ô tô tông vào đám đông thì B chạy tới dùng đao, P giật lấy cây kiếm của một đồng phạm dùng kiếm làm hung khí, Kỳ A, H7, H8, H2, T2, Danh cầm dao, ống tuýp xông vào chém, đâm, đấm, đá đánh S; Đ3 tay cầm dao, nhảy từ trên xe xuống rồi xông vào chém S trúng vào chân phải, tay phải cho tới khi S nằm im bất tỉnh thì nhóm người này mới dừng lại không đánh nữa. Sau đó cả nhóm của Nguyễn Viết T8 đi về nhà T8 tại thành phố K.

Hậu quả là Hồ Văn T11 và Nguyễn Văn C1 tử vong, Huỳnh Xuân S bị thương tỉ lệ thương tật là 41%, Đào Đức Đ3 tỉ lệ thương tật 25%.

* Kết quả trưng cầu giám định:

+ Tại Bản kết luận giám định số 56/KLTTTT-TTPY ngày 04/7/2023 của Trung tâm Pháp Y tỉnh K về việc giám định tử thi Hồ Văn T11 kết luận nguyên nhân chết: Đa chấn thương (gãy cột sống cổ+chấn thương sọ não+chấn thương ngực phải).

+ Tại Bản kết luận giám định số 57/KLTTTT-TTPY ngày 04/7/2023 của Trung tâm Pháp Y tỉnh K về việc giám định tử thi Nguyễn Văn C1 kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não kín.

+ Tại Bản kết luận giám định số 158/KLTTCT-TTPY ngày 29/9/2023 của Trung tâm Pháp Y tỉnh K về việc giám định tổn thương cơ thể trên người sống đối với Huỳnh Xuân S kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Xuân S tại thời điểm giám định là 41,33% làm tròn 41%.

+Tại Bản kết luận giám định số 159/KLTTCT-TTPY ngày 29/9/2023 của Trung tâm Pháp Y tỉnh K về việc giám định tổn thương cơ thể trên người sống đối với Đào Đức Đ3 kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đào Đức Đ3 tại thời điểm giám định là 25,49% làm tròn 25%.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS-P2 ngày 30/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo Lê Thanh Phú, Cao Văn Hiếu, Nguyễn Văn Bông, Lê Trọng D, Bùi Đức T, Phan Văn Đ1, Nguyễn Lê Huy H8,Trần Tử T2, Nguyễn Viết T8, Lê Thanh L1, Nguyễn Bảo H2, Cao Kỳ A, Trần Minh Gia B1 về tội *"Giết người"* quy định tại các điểm a, l, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Châu Văn C, Tống Ngọc Phương N1, Lê Thanh P1, Huỳnh Xuân S, Trần Viết S2, Đoàn Hà Chí T9, Võ Văn M, Nguyễn Hoàng S3, Nguyễn Trần Duy T5, Bùi Ngọc T10, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Hữu H9 về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã quyết định:

1. Về tội danh tuyên bố:

Các bị cáo Bùi Đức T, Trần Tử T2, Nguyễn Văn B, Nguyễn Bảo H2 phạm tội *"Giết người"*.

Các bị cáo Huỳnh Xuân S, Nguyễn Thanh K, Tống Ngọc Phương N1 Nguyễn Trần Duy T12 phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; Điều 17, Điều 39; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 01/7/2023).

- Áp dụng điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; Điều 17, Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o, e khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Tử T2 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 01/7/2023).

- Áp dụng điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; Điều 17, Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 16 năm 06 tháng (M1 sáu năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 01/7/2023).

- Áp dụng điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; Điều 17, Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo H2 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/7/2023).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Xuân S 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giam (từ ngày 29/9/2023 đến ngày 07/12/2023).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh K 25 (Hai mươi lăm) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án số 24/2024/HSST ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Buộc bị cáo K phải chấp hành tổng hợp hình phạt chung cho hai bản án là 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 22/12/2023, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 14/11/2023 đến ngày 21/11/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Tống Ngọc Phương N1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 01/7/2023 đến ngày 07/12/2023).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Duy T5 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giam (từ ngày 29/9/2023 đến ngày 27/01/2024).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt và phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 12 năm 2024, các bị cáo Huỳnh Xuân S, Tống Ngọc Phương N5 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Trần Duy T5 kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, các bị cáo Bùi Đức T, Trần Tử T2, Nguyễn Văn B, Nguyễn Bảo H2, Nguyễn Thanh K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo: Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum là đúng người, đúng tội, mức hình phạt là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Toà án cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vào đêm ngày 30/6/2023, các bị cáo Trần Tử T2, Nguyễn Viết T8, Bùi Đức T, Nguyễn Văn B, Lê Thanh P, Phan Văn Đ1, Cao Kỳ A, Lê Trọng D, Cao Văn H7, Nguyễn Bảo H2, Nguyễn Lê Huy H8, Trần Minh Gia B1 và Lê Thanh L1. Xuất phát từ việc Trần Tử T2 đi chơi với bạn gái và bị Huỳnh Xuân S, Châu Văn C, Nguyễn Trần Duy T5 đánh, T2 đã gọi điện báo cho Nguyễn Viết T8, Viết T8 yêu cầu T2 về gặp và kể lại cho T8 nghe sự việc bị nhóm S đánh, Viết T8 đã chủ động gọi các bị cáo, sau đó các bị cáo có gọi thêm một số bị cáo khác tới nhà, T8 đề xướng, tập hợp, rủ rê các đối tượng tham gia đánh nhau, chủ động hẹn nhóm của bị can Huỳnh Xuân S để đánh nhau giải quyết mâu thuẫn, chuẩn bị hung khí, thuê phương tiện, cùng nhau đi đánh nhóm của S để trả thù giúp cho T2. Trần Tử T2 cùng với Nguyễn Viết T8 đã liên lạc với S và hẹn địa điểm đánh nhau, nhất trí việc thuê xe ô tô bán tải và xe taxi làm phương tiện di chuyển, chuẩn bị hung khí như đao, dao, tuýp sắt … mang theo làm hung khí, chỉ người để các đồng phạm xông vào đánh, đâm, chém người khác. Khi đến khu vực cây xăng Đ5, nhóm của T8 lấy hung khí trên thùng xe bán tải cầm trên tay, cùng nhau chạy vào khu vực cây xăng nơi có khoảng gần 10 người đang ngồi chơi; Viết T8 bảo Đức T lái xe ô tô soi đèn pha vào khu vực này, Danh cầm

ống típ sắt, B1 cầm dao, H2 cầm kiếm tự chế, Kỳ A cầm dao, P cầm dao bấm dài khoảng 18 cm, H7 cầm dao, Đ1 cầm dao, T2 cầm dao, H8 cầm ống típ sắt, L1 cầm dao, B cầm cây Đ2 xông vào chỗ đám đông để đánh. Bông xông vào trước, nhìn thấy anh Đào Đức Đ3 đang đứng ở khu vực bên trái cây xăng, B không nói gì, chạy tới, hai tay cầm Đao chém liên tiếp vào đầu của anh Đ3 02 nhát, vào lưng, bụng 04 nhát rồi P xông vào đứng phía sau, tay trái vòng lên phía trước kẹp cổ, tay phải cầm dao bấm kề vào cổ Đ3 khiến cho Đào Đức Đ3 bị thương tỉ lệ thương tật 25%. Sau đó phát hiện ra nhầm người thì cả nhóm quay sang hướng bên kia quốc lộ 14 và đánh nhau với nhóm của Huỳnh Xuân S. Các bị cáo Nguyễn Viết T8, Cao Kỳ A, Phan Văn Đ1, Lê Thanh P hô hào, kích động khi Đức T xác định lái xe tông chết những người trong nhóm của Huỳnh Xuân S. Bùi Đức T đã lái xe ô tô tông vào đám đông làm Hồ Văn T11, Nguyễn Văn C1 chết, Huỳnh Xuân S bị thương tỉ lệ thương tật 41%. Hậu quả xảy ra nhiều người chết và bị thương là hậu quả chung của toàn bộ quá trình chuẩn bị và thực hiện tội phạm của cả nhóm.

Huỳnh Xuân S sau khi xảy ra mâu thuẫn với Trần Tử T2 và nghe Viết T8 gọi điện thì thách thức, hẹn địa điểm đánh nhau với T8. Sinh cùng với Châu Văn C, Tống Ngọc Phương N1, Bùi Ngọc T10, Lê Thanh P1, Nguyễn Trần Duy T5, Đoàn Hà Chí T9, Võ Văn M, Nguyễn Hoàng S3 rủ nhau chuẩn bị dao, gậy bóng chày, tập hợp mọi người tại khu vực bên trong đường hẻm thuộc thôn T, xã Đ để chuẩn bị và chờ nhóm của T8 đến đánh nhau. Châu Văn C gặp Hồ Văn T11 và Nguyễn Thanh K, nói cho K, T11 biết về việc mâu thuẫn, đang đợi nhóm của T2 tới đánh nhau, nhờ T11, Kiều giúp. T11 và K nhận lời giúp C, T11 gặp và nhờ H9 đi giúp T11 rồi dùng điện thoại của H9 để gọi nhờ Q giúp, Q không đi được nên gọi cho Viết S2 tới giúp T11. T11 cầm Đ2 mang đến nơi nhóm S đang tụ tập và yêu cầu mọi người đi kiếm gạch, đá, cây, gậy… gom về một chỗ để làm hung khí chuẩn bị đánh nhau, Trần Viết S2 đến thì T11 đưa cho Viết S2 một con dao làm hung khí. Khi nhóm của T2 và T8 đến, đánh người bên cây xăng rồi xông vào đường hẻm, nghe T11 hô hào xông ra tấn công thì các bị cáo đồng loạt xông ra dùng đao, dao, gậy, cây, gạch, đá… làm hung khí đánh nhau, rượt đuổi nhóm của T8 gây mất trật tự công cộng nơi khu dân cư.

Do đó, Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử các bị cáo Bùi Đức T, Trần Tử T2, Nguyễn Văn B, Nguyễn Bảo H2 phạm tội *"Giết người"* được quy định tại điểm a, l, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; các bị cáo bị cáo Huỳnh Xuân S, Nguyễn Thanh K, Tống Ngọc Phương N1, Nguyễn Trần Duy T5 phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"* được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo đặc biệt nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật và tước đi sinh mạng của người khác, thể hiện tính côn đồ và coi thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc chặt chẽ, cụ thể, đều là hành vi bộc phát từ ý thức chủ quan của các bị cáo. Trong vụ

án này bị cáo Nguyễn Viết T8 là người khởi xướng, rủ rê là người tham gia với vai trò tích cực, bị cáo trực tiếp nói chuyện hẹn gặp nhóm của S, gọi các bị cáo khác đi đánh nhau, chuẩn bị hung khí, lên kế hoạch thuê xe chở các bị cáo, chở đồ đi đánh nhau, trực tiếp chỉ đạo bị cáo Bùi Đức T đâm vào nhóm của S, sau khi sự việc xảy ra bị cáo Viết T8 còn lên kế hoạch cho các bị cáo khác đi đầu thú nhận tội thay cho mình và một số bị cáo khác gây khó khăn cho công tác điều tra. Bị cáo Bùi Đức T là người trực tiếp điều khiển xe ô tô đâm vào nhóm của S khiến 02 người chết và 01 người bị thương. Do đó, mức hình phạt của các bị cáo Nguyễn Viết T8 và Bùi Đức T phải nặng nhất trong các bị cáo phạm tội Giết người mới đủ sức răng đe phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo Trần Tử T2 cùng với Nguyễn Viết T8 là người khởi xướng, rủ rê và cùng với các bị cáo Lê Thanh P, Cao Văn H7, Nguyễn Văn B, Lê Trọng D, Bùi Đức T, Phan Văn Đ1, Nguyễn Lê Huy H8, Lê Thanh L1, Nguyễn Bảo H2, Cao Kỳ A, Trần Minh Gia B1 chuẩn bị hung khí và thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo Cao Kỳ A, Phan Văn Đ1, Lê Thanh P đã hô hào, kích động để Bùi Đức T điều khiển xe ô tô đâm trực tiếp vào nhóm của S. Bị cáo Nguyễn Văn B còn là người trực tiếp dùng dao chém vào đầu, lưng và bụng gây thương tích cho Đào Đức Đ3 là bị hại không liên quan đến nhóm của Huỳnh Xuân S.

Đối với nhóm của Huỳnh Xuân S gồm các bị cáo: Châu Văn C, Tống Ngọc Phương N1, Lê Thanh P1, Huỳnh Xuân S, Trần Viết S2, Đoàn Hà Chí T9, Võ Văn M, Nguyễn Hoàng S3, Nguyễn Trần Duy T5, Bùi Ngọc T10, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Hữu H9. Bị cáo Huỳnh Xuân S là người khởi xướng, rủ rê, hẹn địa điểm để đánh nhau và nguyên nhân mâu thuẫn cũng bắt nguồn từ các bị cáo S, C, T5 đánh Trần Tử T2. Các bị cáo Lê Thanh P1, Đoàn Hà Chí T9, Võ Văn M, Nguyễn Hoàng S3, Bùi Ngọc T10, Nguyễn Hữu H9, Trần Viết S2 đều tham gia giúp sức với vai trò không đáng kể.

Do đó, cần phân hóa vai trò của từng bị cáo đối với từng loại tội phạm để xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo và cách ly các bị cáo với đời sống xã hội, đồng thời cũng khoan hồng đối với bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu, không đáng kể.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo:

[3.1] Đối với bị cáo Bùi Đức T:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn Văn C1 số tiền 15.000.000 đồng, Hồ Văn T11 số tiền 25.000.000 đồng; Đại diện hợp pháp của bị hại T11, bị hại S và Đ3 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[3.2] Đối với các bị cáo Trần Tử T2, Nguyễn Bảo H2, Nguyễn Văn B:

Về tình tiết tăng nặng: Sau khi Bùi Đức T điều điều khiểu xe ô tô đâm vào nhóm của S khiến S ngã văng ra lề đường thì các bị cáo đã tiếp tục dùng tuýt sắt, kiếm, chân để đánh S cho đến khi thấy S nằm im bất tỉnh thì các bị cáo mới không đánh nữa. Do đó, cần thiết áp dụng tình tiết tăng nặng *"cố ý thực hiện tội phạm tới cùng"* quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Trần Tử T2 bị cáo là người khởi xướng và tại nhà Nguyễn Viết T8 bị cáo rủ các bị cáo khác đi đánh nhóm của Huỳnh Xuân S trong đó có Lê Trọng D là người chưa thành niên nên bị cáo cũng phải chịu tình tiết tăng nặng *"xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội"* quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị hại Huỳnh Xuân S và Đào Đức Đ3 xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Khi sự việc xảy ra các bị cáo Trần Tử T2, Cao Văn H7, Phan Văn Đ1, Lê Thanh P, Nguyễn Lê Huy H8, Nguyễn Văn B, Lê Trọng D đã ra đầu thú; bị cáo Trần Tử T2 còn tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn Văn C1, Hồ Văn T11, Huỳnh Xuân S và Đào Đức Đ3; có ông nội là Trần Tử T13 là thương binh 21%.

Bị cáo Nguyễn Bảo H2 tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn Văn C1 số tiền 2.000.000 đồng; Hồ Văn T11 số tiền 2.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn B tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Hồ Văn T11 số tiền 5.000.000 đồng

Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Trần Tử T2, Nguyễn Bảo H2, Nguyễn Văn B.

[3.3] Đối với bị cáo Huỳnh Xuân S; Nguyễn Thanh K:

Về tình tiết tăng nặng: Khi xảy ra mâu thuẫn với nhóm của Trần Tử T2 và hẹn gặp để giải quyết mâu thuẫn thì S đã rủ rê lôi kéo các bị cáo đi đánh nhau trong đó có các bị cáo là người chưa thanh niên gồm: Châu Văn C, Nguyễn Hoàng S3. Tại thời điểm phạm tội bị cáo C mới 17 tuổi 6 tháng 23 ngày; bị cáo S3 mới 17 tuổi 10 tháng 18 ngày. Do đó, bị cáo Huỳnh Xuân S phải chịu tình tiết tăng nặng *"xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội"* quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo Huỳnh Xuân S hiện là lao động chính trong gia đình, con nhỏ, vợ không có công việc ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn được UBND xã D xác nhận, bên cạnh đó bị cáo cũng bị tổn thương cơ thể đến 41%; Mặc dù không có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại nhưng bị cáo S cũng tác động gia đình hỗ trợ khắc phục một phần hậu quả số tiền là 2.000.000 đồng; bị cáo K cũng tác động gia đình hỗ trợ khắc phục một phần hậu quả số tiền 10.000.000 đồng và được đại diện hợp pháp của bị hại T11 xin giảm nhẹ hình phạt; khi sự việc xảy

ra bị cáo K đã tích cực, chủ động dùng xe cá nhân đưa các bị hại đi cấp cứu và gọi điện báo cho Công an. Ngoài ra, trong quá trình bị tạm giam bị cáo đã phát bệnh dị dạng động, tĩnh mạch não vùng chẩm bên trái rất nặng. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Xuân S; bị cáo Nguyễn Thanh K.

Sau khi thực hiện hành vi Gây rối trật tự công cộng thì ngày 13/11/2023 bị cáo K thực hiện hành vi đánh bạc và bị tuyên phạt 07 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HSST ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh K. Tuy nhiên, ngày 07 tháng 02 năm 2025, bị cáo Nguyễn Thanh K đã chấp hành xong bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HSST ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Do vậy, không tổng hợp hình phạt của bản án này đối với bị cáo Nguyễn Thanh K.

[3.4] Đối với bị cáo Tống Ngọc Phương N1, Nguyễn Trần Duy T5:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Trần Viết S2 đã tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng để phát hiện tội phạm cụ thể là Viện kiểm sát đã trả hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để khởi tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu H9. Bị cáo Nguyễn Trần Duy T5, Tống Ngọc Phương N1 đều có đơn được UBND xã D xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn. Riêng bị cáo Tống Ngọc Phương N1 còn có bà ngoại là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Vì vậy, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tống Ngọc Phương N1, Nguyễn Trần Duy T5.

Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như xem xét đầy đủ về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo từ đó đã áp dụng một mức hình phạt phù hợp, đúng quy định khi lượng hình đối với các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo H2 có xuất trình tài liệu mới về việc đã bồi thường cho các bị hại, các bị cáo khác trình bày về hoàn cảnh gia đình khó khăn, có công với nhà nước, bị hại xin giảm hình phạt, bị cáo K nộp tài liệu về việc bị bệnh, xét thấy các tình tiết này có mức độ giảm nhẹ không đáng kể hoặc đã được Toà án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng, mặt khác mức hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng là tương xứng với tình chấp mức độ vai trò của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hoặc xin hưởng án treo của các bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

4. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Đức T, Trần Tử T2, Nguyễn Văn B, Nguyễn Bảo H2, Nguyễn Thanh K, Huỳnh Xuân S, Tống Ngọc Phương N1, Nguyễn Trần Duy T5, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

2. - Áp dụng điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; Điều 17, Điều 39; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T tù Chung thân về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 01/7/2023).

- Áp dụng điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; Điều 17, Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o, e khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Tử T2 18 (Mười tám) năm tù "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 01/7/2023).

- Áp dụng điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; Điều 17, Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 16 năm 06 tháng (M1 sáu năm sáu tháng) tù "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 01/7/2023).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo H2 13 (Mười ba) năm tù "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/7/2023).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Xuân S 28 (Hai mươi tám) tháng tù về tội :" Gây rối trật. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giam (từ ngày 29/9/2023 đến ngày 07/12/2023).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh K 25 (Hai mươi lăm) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/02/2025, được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 22/12/2023 đến ngày 15/7/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Tống Ngọc Phương N1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 01/7/2023 đến ngày 07/12/2023).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Duy T5 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giam (từ ngày 29/9/2023 đến ngày 27/01/2024).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Bùi Đức T, Trần Tử T2, Nguyễn Văn B, Lê Trọng D, Nguyễn Bảo H2, Huỳnh Xuân S, Tống Ngọc Phương N1, Nguyễn Trần Duy T5, Nguyễn Thanh K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị và được thực hiện theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Bản án phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Kon Tum;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cục THA dân sự tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh Kon Tum;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hợp